

景文科技大學學生校外實習輔導訪視紀錄表
JUST Bảng đánh giá thăm hỏi sinh viên thực tập ngoài trường

研020-V

學生姓名 Họ tên		班級 Lớp		學號 MSSV			
實習企業 Công ty							
實習部門 Bộ phận		實習單位主管 Chủ quản	簽名&蓋章				
輔導日期 Ngày thăm hỏi	年 Năm	月 tháng	日 ngày	時 giờ	分 phút		
訪視方式 Phương thức thăm hỏi	☐ 國內實地親自訪 Các chuyến thăm cá nhân tại chỗ trong nước ☐ 電話訪視 Điện thoại thăm hỏi. TEL : _____						
受訪學生簽名 Sinh viên ký tên	受 訪 學 生 簽 名						
學生實習概況及輔導摘要 Tổng quan đánh giá	項	評估項目 Hạng mục đánh giá	優 Ưu	良 Tốt	可 Khá	待改進 Cải thiện	劣 Yếu
	1	實習學生在實習崗位上，專業技能的學習狀況 Thực trạng học tập kỹ năng nghề nghiệp của sinh viên thực tập tại các vị trí thực tập					
	2	實習學生對實習的整體滿意度 Sự hài lòng chung của sinh viên thực tập với quá trình thực tập của họ					
	3	實習學生在實習崗位上之出勤狀況 Tình trạng đi làm của sinh viên thực tập					
	4	實習學生與同部門同事之間之互動情況 Tương tác giữa sinh viên thực tập và đồng nghiệp trong cùng khoa					
	5	實習學生與主管之間之互動情況 Tương tác giữa sinh viên thực tập và người hướng dẫn					
	6	實習學生與客戶或不同部門同事之間的互動情況 Thực tập sinh và khách hàng hoặc đồng nghiệp không cùng bộ phận tương tác với nhau					
	7	實習學生「實習時間」合理性 Thời gian thực tập hợp lý					
	8	實習學生「時間量」合理性 Khối lượng công việc hợp lý					
	9	實習學生實習內容與簽約內容符合 Nội dung thực tập dành cho sinh viên thực tập phù hợp với nội dung hợp đồng					
	其他事項 Các mục khác :						
需要學校相關單位協辦事項 Các việc cần nhà trường hỗ trợ							
實習輔導老師 Giáo viên thực tập	①		系主任 Trưởng khoa	②			

備註 Ghi chú :

1. 請訪視老師於訪視時，務必請同學於本表親自簽名。 Trong chuyến thăm, giáo viên thăm viếng phải yêu cầu học sinh ký vào mẫu đơn này.
2. 每位實習學生，填寫一份訪視紀錄表。 Mỗi thực tập sinh điền 1 bảng thăm hỏi đánh giá.

實地訪視照片

Hình ảnh từ chuyến tham quan thực địa
